TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **71**/2023/DS-ST
Ngày 12-5-2023
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Hữu Đoàn

Ông Trần Huy Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Quách Anh T, sinh năm 1987 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp 5, xã L, huyện M, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:*

1. Chị Lâm Thị Th (vắng mặt);

2. Anh Trần Hồng A, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Cùng cư trú: Ấp 5, xã T, huyện M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là chị Quách Anh T trình bày: Chị Quách Anh T và vợ chồng anh Trần Hồng A, chị Lâm Thị Th có giao dịch hụi nhiều lần. Đến ngày 15-02-2022 (âm lịch), hai bên đối chiếu quyết toán nợ, anh A và chị Th làm biên nhận nợ, xác nhận còn nợ chị T tổng số tiền là 113.415.000 đồng; thỏa thuận mỗi tháng trả 4.000.000 đồng nhưng anh A và chị Th không thực hiện đúng như cam kết, chỉ trả được 8.700.000 đồng. Nay chị T yêu cầu anh A và chị Th cùng có nghĩa vụ trả cho chị T tổng số tiền 104.715.000 đồng.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Trần Hồng A và chị Lâm Thị Th đúng theo quy định pháp

luật, nhưng anh A và chị Th không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị T và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Hồng A và chị Lâm Thị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh A và chị Th.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Giao dịch hụi giữa chị Quách Anh T và anh Trần Hồng A, chị Lâm Thị Th là thực tế có xảy ra. Việc anh A và chị Th nợ tiền hụi của chị T được thể hiện qua biên nhận nợ ngày 15-02-2022 (âm lịch), có anh A và chị Th cùng ký tên. Theo biên nhận nợ thì anh A và chị Th nợ chị T tổng số tiền là 113.415.000 đồng, thỏa thuận mỗi tháng trả 4.000.000 đồng. Tuy nhiên, anh A và chị Th chỉ trả được 8.700.000 đồng.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh A và chị Th không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không có ý kiến phản bác biên nhận nợ ngày 15-02-2022 (âm lịch) do nguyên đơn cung cấp. Do đó, Hội đồng xét xử xác định biên nhận nợ ngày 15-02-2022 (âm lịch) là chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, là cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh A và chị Th trả cho chị T số tiền nợ hụi còn lại là 104.715.000 đồng (113.415.000 đồng - 8.700.000 đồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên anh A và chị Th phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 104.715.000 đồng x 5% = 5.235.750 đồng (làm tròn số là 5.236.000 đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 471 của Bộ luật Dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Quách Anh T. Buộc anh Trần Hồng A và chị Lâm Thị Th cùng có nghĩa vụ trả cho chị Quách Anh T tổng số tiền hụi là 104.715.000 đồng (Một trăm lẻ bốn triệu bảy trăm mười lăm nghìn đồng).

Đối với khoản tiền phải thanh toán. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Trần Hồng A và chị Lâm Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 5.236.000 đồng (Năm triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng), chưa nộp.

- Chị Quách Anh T được nhận lại tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 2.618.000 đồng (Hai triệu sáu trăm mười tám nghìn đồng) tại biên lai thu số 0010911 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Quách Anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Trần Hồng A và chị Lâm Thị Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Minh Út